

Land&Life

VOL.34 | LẠNG SƠN | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**



LẠNG SƠN (2021 - 2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố
Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 - 2025

34

MAR - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Land&Life Vol.34 chúng tôi tiếp tục đồng hành cùng Quý độc giả trên hành trình khám phá 63 tỉnh thành của Việt Nam với một tỉnh thành thuộc cực Đông của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, tỉnh Lạng Sơn.

Lạng Sơn là vùng đất biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc, có bề dày truyền thống 190 năm lịch sử, văn hóa hình thành và phát triển. Trong thời kỳ đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội, Lạng Sơn đã có những bước chuyển dịch tích cực, từng bước khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh và đạt được nhiều thành quả như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm đạt 5,45%, Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và tích cực, dịch vụ trở thành ngành mũi nhọn của nền kinh tế chiếm tỷ trọng 50,87%; GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 44,5 triệu đồng, tương đương 1.937 USD... đạt 18/20 chỉ tiêu đã đề ra trong nhiệm kỳ.

Bước vào giai đoạn phát triển, Lạng Sơn tiếp tục nỗ lực với mục tiêu xây dựng tỉnh phát triển nhanh và bền vững, phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, du lịch, dịch vụ, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác.

Các chỉ tiêu của tỉnh trong nhiệm kỳ mới sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.34 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Hồ Mậu Tuấn

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Cuong
Tran Anh Quoc Cuong

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

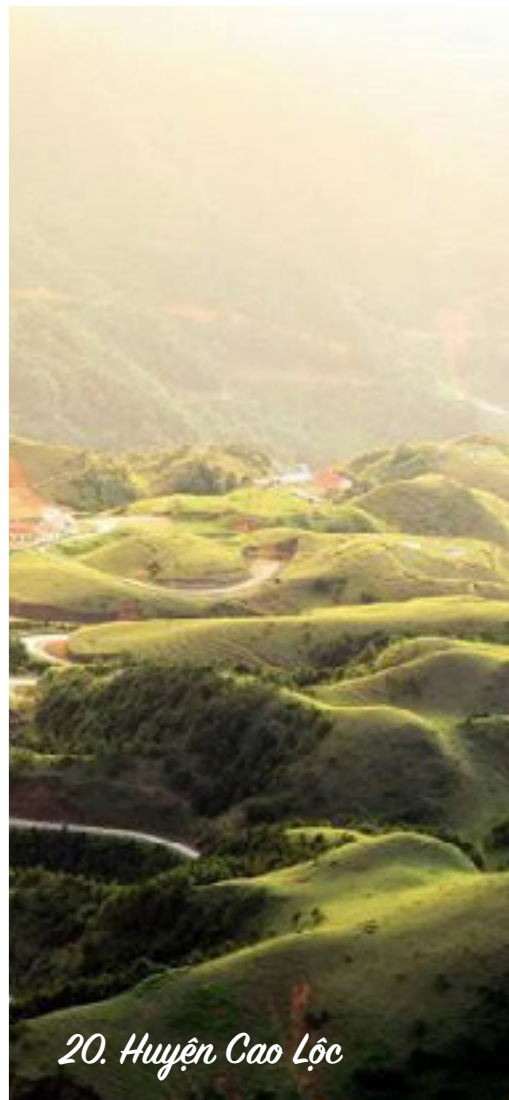
☎ +84 2437767065



8. Thành Phố Lạng Sơn



16. Huyện Văn Lãng



20. Huyện Cao Lộc



12. Huyện Tràng Định



14. Huyện Bình Gia



2. Huyện Văn Quan



LẠNG SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới, với tọa độ địa lý 21°51'14"B và 106°45'40"E.

Lạng Sơn có 2 cửa khẩu quốc tế: cửa khẩu Ga đường sắt Đồng Đăng huyện Cao Lộc và cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị; có một cửa khẩu quốc gia: Chi Ma (Huyện Lộc Bình) và 10 lối mở biên giới với Trung Quốc.

Phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng;

Phía Đông bắc giáp Sùng Tả (Quảng Tây, Trung Quốc) với đường biên giới dài trên 231 km;

Phía Nam giáp tỉnh Bắc Giang;

Phía Đông Nam giáp tỉnh Quảng Ninh; Phía Tây giáp tỉnh Bắc Kạn;

Phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Nguyên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 8.310,18 km²

Dân số trung bình: 788.706 người.

Mật độ: 94,91 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Lạng Sơn có 11 ĐVHC cấp huyện, bao gồm thành phố Lạng Sơn và 10 huyện (Bình Gia, Văn Lãng, Cao Lộc, Chi Lăng, Đình Lập, Hữu Lũng, Lộc Bình, Tràng Định, Văn Quan, Bắc Sơn) với 200 ĐVHC cấp xã, bao gồm 181 xã, 5 phường và 14 thị trấn





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước; huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, du lịch, dịch vụ, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, xây dựng tỉnh Lạng Sơn phát triển nhanh và bền vững.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân từ 7 - 7,5%.
- Cơ cấu kinh tế (GRDP) đến năm 2025 là: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 17 - 18%, khu vực Công nghiệp - Xây dựng 25 - 26%; khu vực Dịch vụ 52 - 53%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4 - 5%.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 2.900 - 3.000 USD.
- Lượng khách du lịch đến năm 2025 đạt 4.400.000 lượt người, doanh thu du lịch đạt 5.200 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân 8 - 9%.
- Thu nội địa tăng bình quân 8 - 9%.
- Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn là 166 - 168 nghìn tỷ đồng
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 115 xã.
- Đến năm 2025 tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80%
- Số trường học đạt chuẩn quốc gia đến 2025 là 300 trường
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2025 là 60%.
- Đến năm 2025 số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 200 xã, có 11,5 bác sỹ và 32,3 giường bệnh trên 1 vạn dân, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65%.
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 (theo tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020) là < 3%.





- Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí >5%, giảm phạm pháp hình sự hằng năm > 3%.
- Trồng rừng mới hằng năm đạt 9.000 ha; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 65%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 99%.
- Đến năm 2025 tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 97%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
- Kết nạp đảng viên mới hằng năm là 2.000 đảng viên.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%; Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%; tỷ lệ đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 95%.

TP. LẠNG SƠN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Lạng Sơn nằm ở trung tâm tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Bắc giáp huyện Cao Lộc

Phía Nam giáp huyện Chi Lăng

Phía Tây giáp huyện Văn Quan.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 77,94 km²

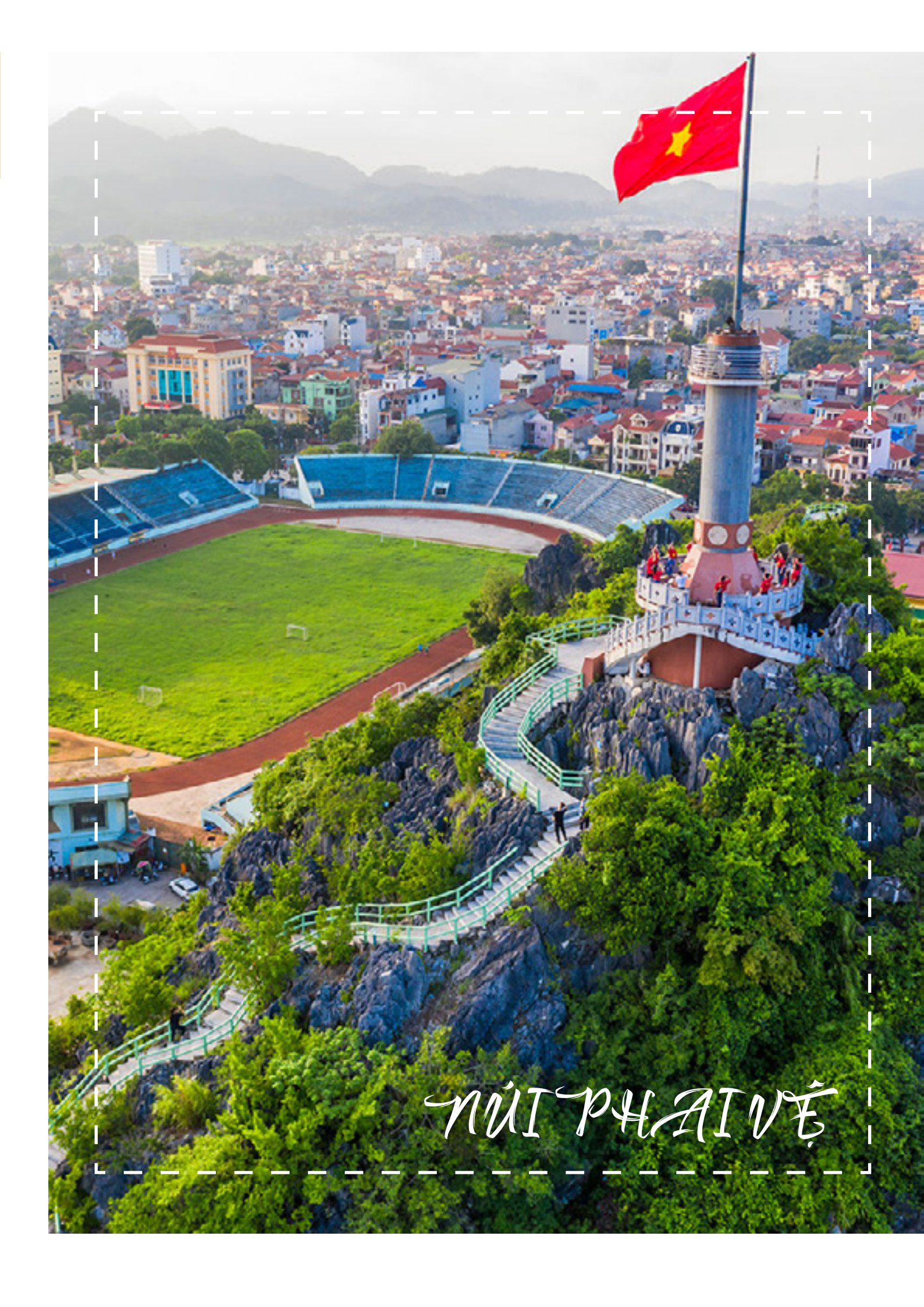
Dân số trung bình: 105.057 người.

Mật độ: 1347,95 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Lạng Sơn có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 5 phường: Chi Lăng, Đông Kinh, Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh, Vĩnh Trại và 3 xã: Hoàng Đồng, Mai Pha, Quảng Lạc.



An aerial photograph of Núi Phai Vẽ in Hanoi, Vietnam. The image shows a large red flag with a yellow star flying from a tall, grey, cylindrical tower. The tower is situated on a rocky, forested hill. A winding staircase with green railings leads up the hill. In the foreground, there is a large, green, oval-shaped field, likely a sports field or stadium, with a red running track. The background shows a dense urban area with many buildings and a distant mountain range under a hazy sky.

NÚI PHAI VẼ

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

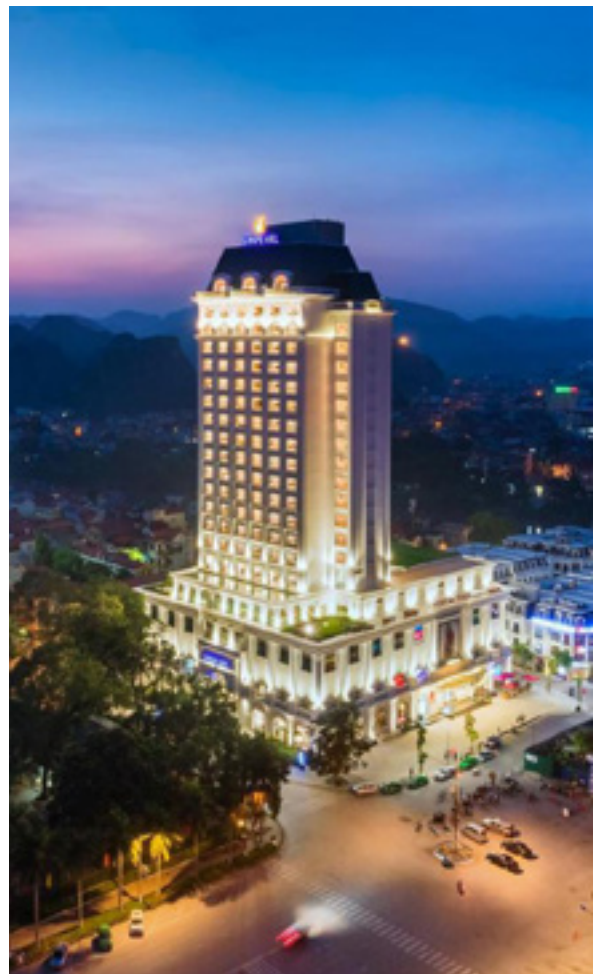
Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn xứng đáng là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật, thương mại, dịch vụ và du lịch của tỉnh. Huy động mọi nguồn lực, khai thác lợi thế, tập trung phát triển đô thị, du lịch bền vững, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, chỉnh trang đô thị; đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng thành phố Lạng Sơn trở thành đô thị xanh, sạch, văn minh, phát triển toàn diện.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: > 70 triệu đồng.
- Lượng khách du lịch đến năm 2025: 3.000 nghìn lượt người; Doanh thu du lịch đến năm 2025: 1.020 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân: 2,5%.
- Thu nội địa tăng bình quân: 10-12%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 03 xã; Tổng số thôn kiểu mẫu: 08 thôn; Tổng số khu dân cư kiểu mẫu: 30 khu dân cư.
- Trồng rừng mới hằng năm: 30 Ha; Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025: 46,5%; Tổng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao: 50 Ha.
- Tỷ lệ các công trình xây dựng được kiểm tra hằng năm: 100%; Tỷ lệ các công trình xây dựng thực hiện đúng giấy phép bình quân hằng năm: 95%.
- Xây dựng tuyến phố văn minh đô thị đến năm 2025: 50 tuyến phố; Diện tích đất cây xanh đô thị đến cuối nhiệm kỳ: 110 Ha; Tỷ lệ đô thị hóa: 75%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đến năm 2025: 98%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm 2025: 100%.
- Số trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: 31 trường; Tổng số trường học công lập chuyển đổi sang loại hình tự chủ một phần (hoặc toàn bộ) về tài chính: 05 trường.





- Số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2025: 08 xã; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: 98%.
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn: 100%; Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá hằng năm: 90%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 85%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm (theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025): 0,02%.
- Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí: 5%; Giảm phạm pháp hình sự: 3%.
- Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hằng năm: 95%



TRÀNG ĐỊNH



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tràng Định nằm ở phía Bắc tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Sùng Tả thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc

Phía Tây giáp huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

Phía Nam giáp huyện Bình Gia và huyện Văn Lãng

Phía Bắc giáp huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.016,71 km²

Dân số trung bình: 60.178 người.

Mật độ: 117,22 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tràng Định có 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thất Khê và 21 xã: Cao Minh, Chi Lăng, Chí Minh, Đại Đồng, Đào Viên, Đề Thám, Đoàn Kết, Đội Cấn, Hùng Sơn, Hùng Việt, Kháng Chiến, Khánh Long, Kim Đồng, Quốc Khánh, Quốc Việt, Tân Minh, Tân Tiến, Tân Yên, Tri Phương, Trung Thành, Vĩnh Tiến.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt từ 60-65 triệu đồng/người/năm;
- Thu nội địa tăng bình quân 8%;
- Hằng năm kết nạp 220 đảng viên;
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%
- Lượng khách du lịch đến Tràng Định ước đạt 200 nghìn người, doanh thu du lịch ước đạt 112,5 tỷ đồng;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 12 xã.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 5 xã.
- Số tiêu chí bình quân chung của cả giai đoạn ước 14 đến 16 tiêu chí;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 3% trở lên; Tỷ lệ qua đào tạo ước đạt 55%; Số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 là 27 trường;
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 98%,...

BÌNH GIA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Bình Gia là một huyện miền núi nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Lạng Sơn, từ 21°80'B đến 22°26'B và từ 106°10'Đ đến 106°54'Đ, có vị trí địa lý:

Phía Nam giáp huyện Bắc Sơn và huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Phía Tây giáp huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

Phía Bắc giáp huyện Tràng Định

Phía Đông giáp huyện Văn Lãng và huyện Văn Quan.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.094,15 km²

Dân số trung bình: 52.964 người.

Mật độ: 48,41 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bình Gia có 19 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bình Gia và 18 xã: Bình La, Hòa Bình, Hoa Thám, Hoàng Văn Thụ, Hồng Phong, Hồng Thái, Hưng Đạo, Minh Khai, Mông Ân, Quang Trung, Quý Hòa, Tân Hòa, Tân Văn, Thiện Hòa, Thiện Long, Thiện Thuật, Vĩnh Yên, Yên Lỗ.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2022, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 8 – 9%;
- Đến năm 2025, tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng;
- Tổng diện tích gieo trồng hằng năm từ 7.800 ha trở lên;
- Bình quân trồng rừng mới đạt 900 ha/năm;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến 2025 là 11 xã;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm từ 4% trở lên;
- Mỗi năm kết nạp từ 150 đảng viên mới trở lên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%;
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%

VĂN LÃNG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Văn Lãng nằm ở phía Bắc tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp Quảng Tây, Trung Quốc

Phía Tây giáp huyện Bình Gia

Phía Nam giáp huyện Văn Quan và huyện Cao Lộc

Phía Bắc giáp huyện Tràng Định

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 567,41 km²

Dân số trung bình: 49.925 người.

Mật độ: 87,99 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Văn Lãng có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Na Sầm và 16 xã: Bắc Hùng, Bắc La, Bắc Việt, Gia Miễn, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Việt, Hội Hoan, Hồng Thái, Nhạc Kỳ, Tân Mỹ, Tân Tác, Tân Thanh, Thành Hòa, Thanh Long, Thụy Hùng, Trùng Khánh.



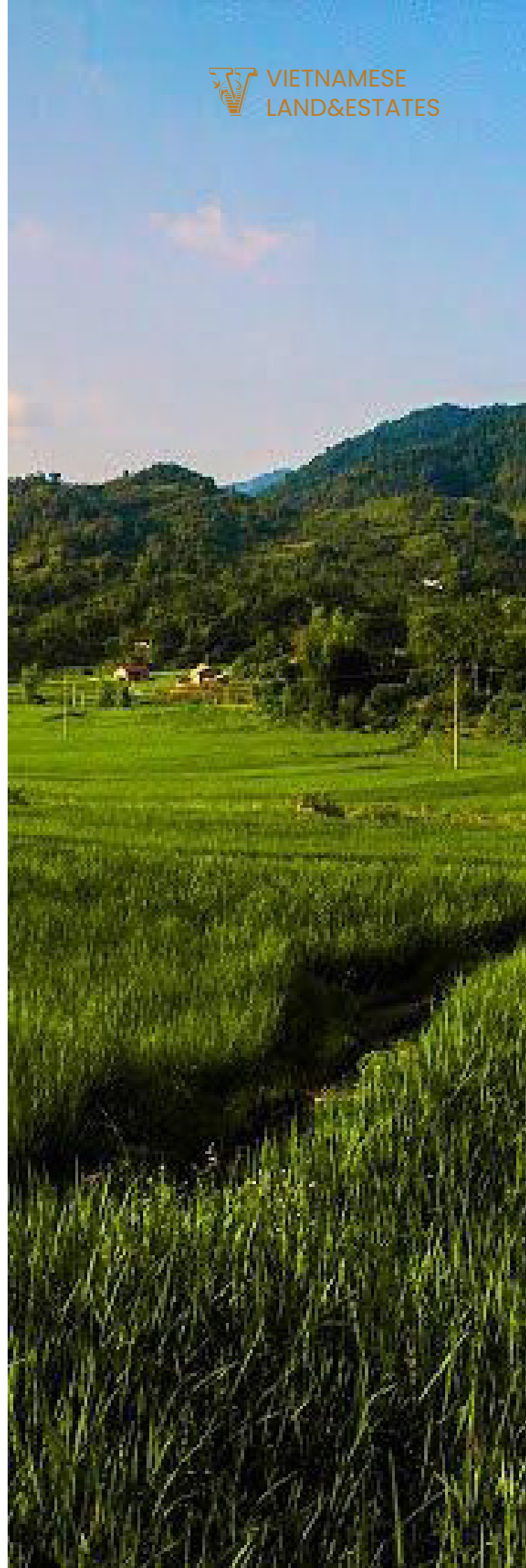
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi kinh tế - xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất và đời sống. Phát triển thương mại và dịch vụ, khai thác tối đa lợi thế khu vực kinh tế cửa khẩu, tăng thu ngân sách Nhà nước, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và phát triển nguồn nhân lực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng-an ninh, giữ vững an ninh chính trị, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

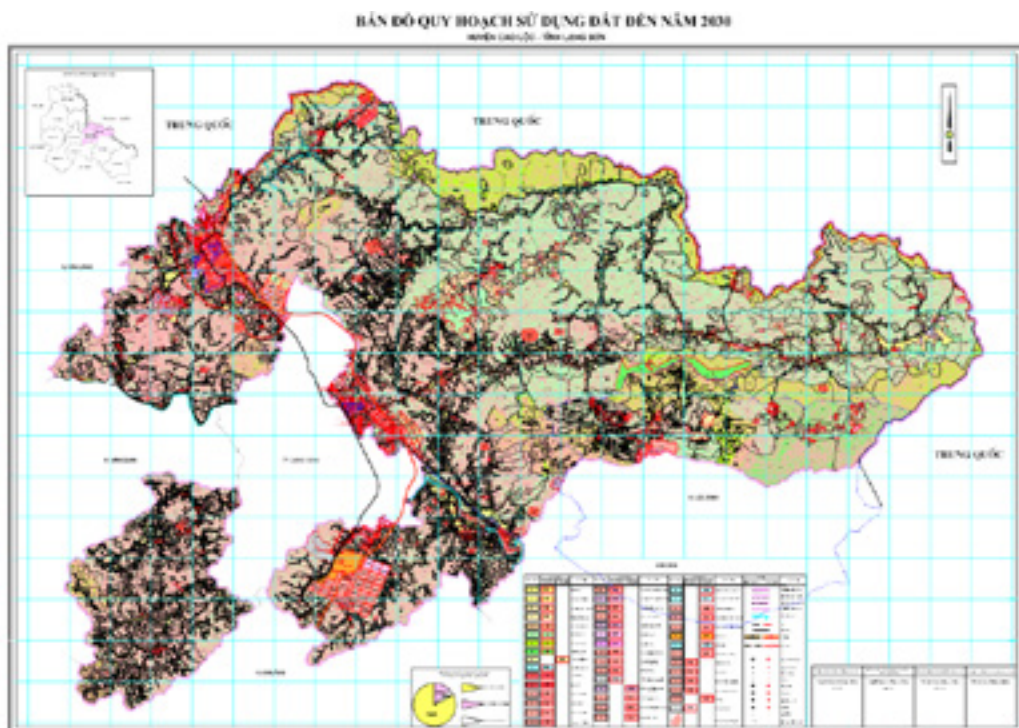


VĂN LÃNG

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 50 - 55 triệu đồng.
- Đến năm 2025: Lượng khách du lịch đạt 280.000 người; doanh thu du lịch 157,5 tỷ đồng; xây dựng 01 điểm du lịch sinh thái.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.
- Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.
- Thành lập mới 60 - 80 doanh nghiệp và hợp tác xã.
- Phấn đấu đến năm 2025 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Đến năm 2025: Duy trì tỷ lệ 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 90% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa.
- Phấn đấu đến năm 2025 có 25 trường học đạt chuẩn Quốc gia.
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2025 là 60%.
- Đến năm 2025 có 16 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người.
- Đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 3%.
- Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên; giảm phạm pháp hình sự hằng năm từ 3% trở lên.
- Trồng rừng mới hằng năm đạt 480ha; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 73,6%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%
- Đến năm 2025 tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý 100%..



CAO LỘC



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cao Lộc nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Bắc giáp Quảng Tây, Trung Quốc

Phía Tây giáp thành phố Lạng Sơn và huyện Văn Quan

Phía Tây Bắc giáp huyện Văn Lãng

Phía Nam giáp huyện Chi Lăng

Phía Đông Nam giáp huyện Lộc Bình.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 619,09 km²

Dân số trung bình: 80.722 người.

Mật độ: 130,39 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cao Lộc có 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Cao Lộc, Đồng Đăng và 20 xã: Bảo Lâm, Bình Trung, Cao Lâu, Công Sơn, Gia Cát, Hải Yến, Hòa Cư, Hồng Phong, Hợp Thành, Lộc Yên, Mẫu Sơn, Phú Xá, Tân Liên, Tân Thành, Thạch Đạn, Thanh Lòa, Thụy Hùng, Xuất Lễ, Xuân Long, Yên Trạch.



3 KHÂU ĐỘT PHÁ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

- Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với phát triển chuỗi đô thị, thị trấn Ái Nghĩa đạt đô thị loại 4, thu hút đầu tư các Cụm công nghiệp dọc Quốc lộ 14B, xây dựng Đại Lộ đạt chuẩn nông thôn mới;
- Phát huy tiềm năng và lợi thế đầu tư phát triển thương mại dịch vụ và du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện;
- Thực hiện đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, huy động tối đa các nguồn lực xóa nhà tạm cho gia đình chính sách và các đối tượng xã hội.



VĂN QUAN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Văn Quan nằm ở trung tâm tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Lạng Sơn và huyện Cao Lộc

Phía Tây giáp huyện Bắc Sơn và huyện Hữu Lũng

Phía Nam giáp huyện Chi Lăng

Phía Bắc giáp huyện Văn Lãng và huyện Bình Gia.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Văn Quan có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Văn Quan và 16 xã: An Sơn, Bình Phúc, Điềm He, Đồng Giáp, Hòa Bình, Hữu Lễ, Khánh Khê, Liên Hội, Lương Năng, Tân Đoàn, Trấn Ninh, Trảng Các, Trảng Phái, Tri Lễ, Tú Xuyên, Yên Phúc.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 547,57 km²

Dân số trung bình: 54.499 người.

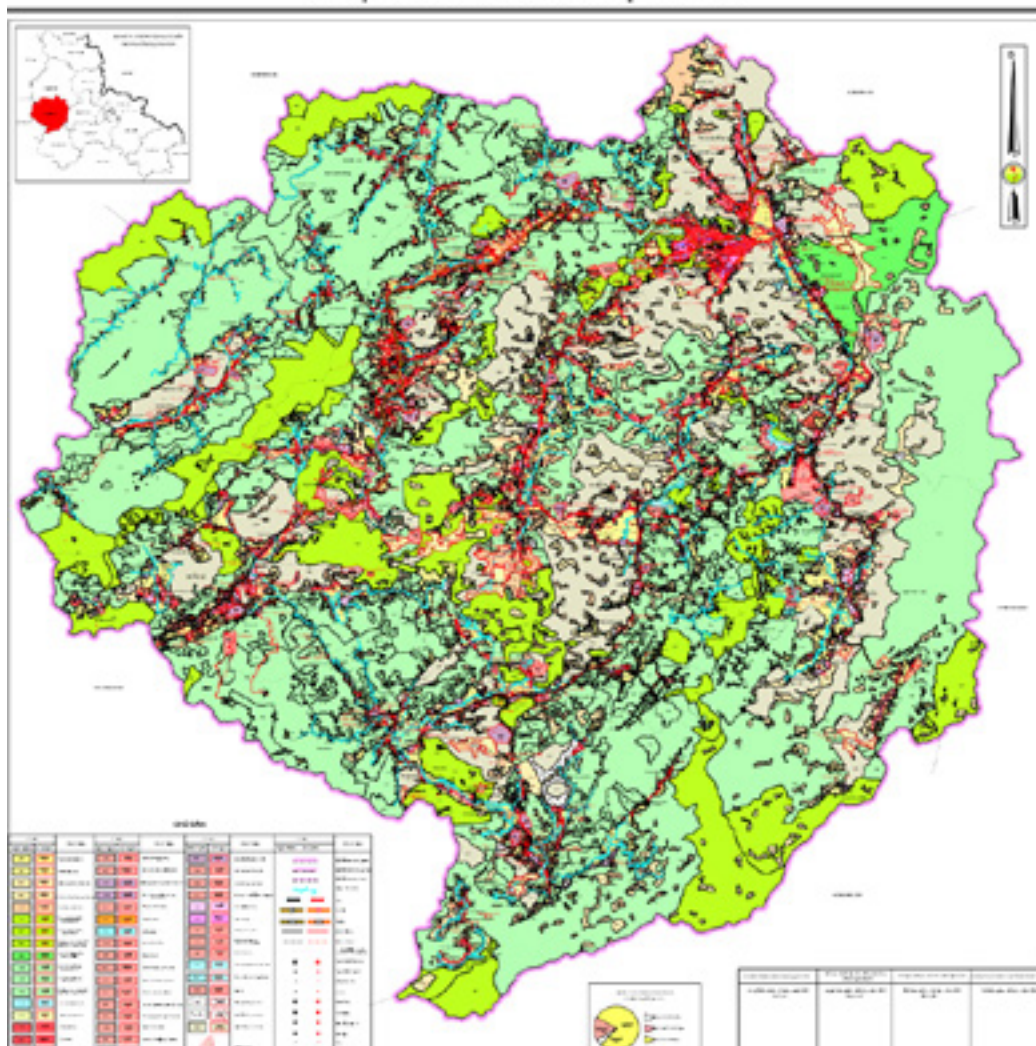
Mật độ: 99,53 người/km²

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất đạt 9,5%-10%;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/người/năm;
- Tổng diện tích gieo trồng hằng năm đạt trên 9.000 ha
- Thu nội địa hằng năm tăng 10% trở lên;
- Đến năm 2025 có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông;
- 100% thôn, bản được sử dụng điện lưới quốc gia;
- 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế;
- 98% người dân tham gia bảo hiểm y tế;
- Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm 4,5%
- Hằng năm, Đảng bộ huyện được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên;
- Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên;
- Kết nạp đảng viên mỗi năm từ 180 đảng viên trở lên;...

BẮC SƠN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN BẮC SƠN - TỈNH LẠNG SƠN



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Bắc Sơn nằm ở phía Tây tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Bình Gia

Phía Đông giáp huyện Văn Quan

Phía Nam giáp huyện Hữu Lũng

Phía Tây giáp huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 699,41km²

Dân số trung bình: 72.745 người.

Mật độ: 104,01 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bắc Sơn có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bắc Sơn và 17 xã: Bắc Quỳnh, Chiến Thắng, Chiêu Vũ, Đồng Ý, Hưng Vũ, Long Đống, Nhất Hòa, Nhất Tiến, Tân Hương, Tân Lập, Tân Thành, Tân Tri, Trấn Yên, Vạn Thủy, Vũ Lăng, Vũ Lễ, Vũ Sơn.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất đạt 9,5 - 10%;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 60 triệu đồng, có 13 xã đạt chuẩn NTM;
- 100% đường giao thông đến trung tâm xã được bê tông;
- 100% các thôn bản được sử dụng điện lưới quốc gia;
- 25 trường học đạt chuẩn quốc gia;
- 60% thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn;
- 100% đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;
- Trồng rừng mới hằng năm đạt 750ha;
- 100% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh...





HỮU LŨNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hữu Lũng nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Chi Lăng và huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Phía Tây giáp huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

Phía Nam giáp huyện Lục Nam và huyện Lạng Giang thuộc tỉnh Bắc Giang

Phía Bắc giáp huyện Bắc Sơn và huyện Văn Quan.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

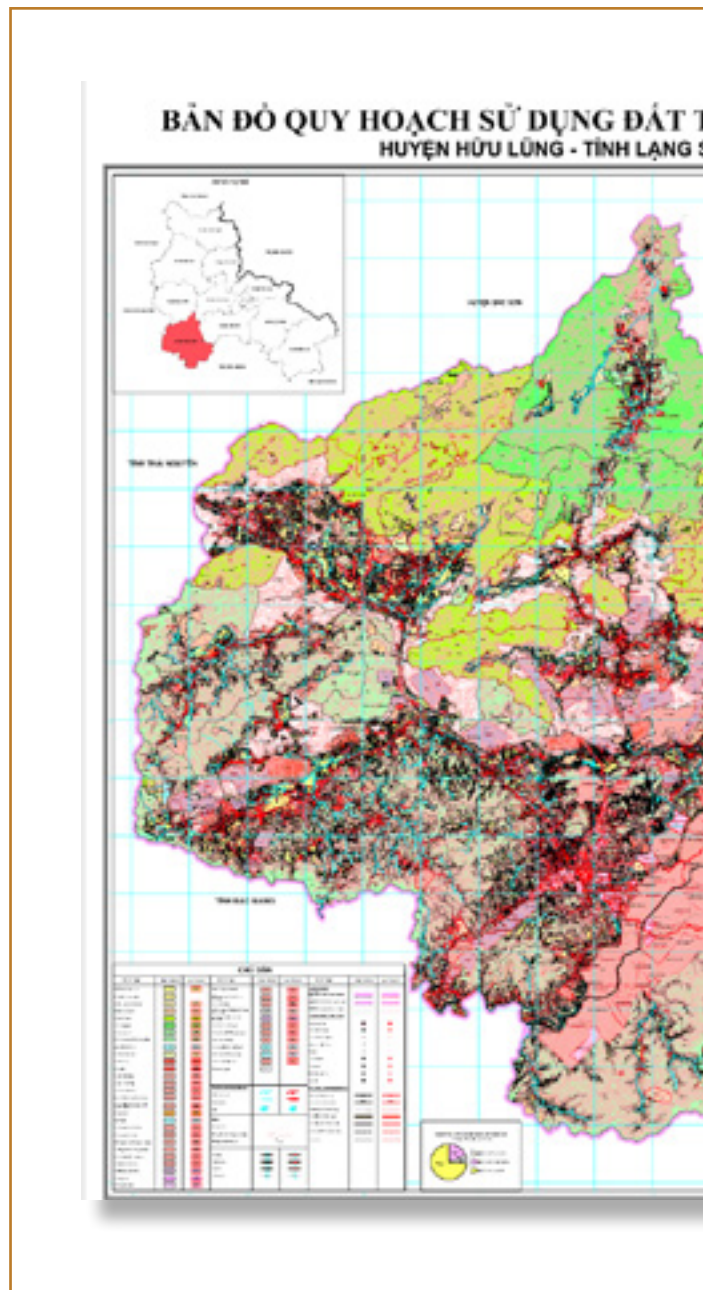
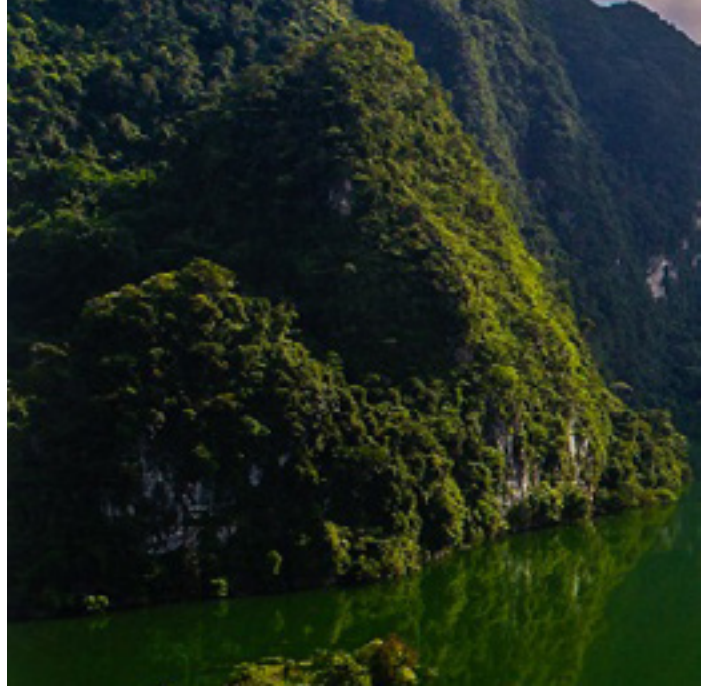
Diện tích: 807,63 km²

Dân số trung bình: 122.880 người.

Mật độ: 152,15 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hữu Lũng có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Hữu Lũng và 23 xã: Cai Kinh, Đồng Tân, Đồng Tiến, Hồ Sơn, Hòa Bình, Hòa Lạc, Hòa Sơn, Hòa Thắng, Hữu Liên, Minh Hòa, Minh Sơn, Minh Tiến, Nhật Tiến, Quyết Thắng, Sơn Hà, Tân Thành, Thanh Sơn, Thiện Tân, Vân Nham, Yên Bình, Yên Sơn, Yên Thịnh, Yên Vượng.



THỜI KỲ 2021-2030
SƠN



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường kỷ cương, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phát triển công nghiệp tập trung, du lịch, dịch vụ, nông - lâm nghiệp chất lượng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông và đô thị; thực hiện giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng huyện Hữu Lũng phát triển nhanh và bền vững.





- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm tăng 10% trở lên; Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 45 nghìn tấn;
- Trồng rừng mới hằng năm 1.500 ha; Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 43% trở lên;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn là 07 xã, lũy kế đến năm 2025 là 14 xã
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm 8,3% trở lên:
- Tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được công hóa đến năm 2025 đạt 90% trở lên;
- Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% trở lên;

- Số trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 là 41 trường;
- Số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2025 đạt 100% (24 xã, thị trấn); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 98% trở lên;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 64% trở lên; số lao động được giải quyết việc làm mới bình quân 2.000 lao động/năm;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm bình quân từ 3% trở lên;
- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2025 đạt 60%;
- Lượng khách du lịch đến năm 2025 là 700 nghìn lượt người, doanh thu du lịch đến năm 2025 đạt 350 tỷ đồng;
- Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên; giảm phạm pháp hình sự hằng năm 3% trở lên;
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đến năm 2025 là 96%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm 2025 đạt 100%.





CHI LĂNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Chi Lăng nằm ở phía Nam tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Lộc Bình

Phía Tây giáp huyện Hữu Lũng

Phía Nam giáp huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

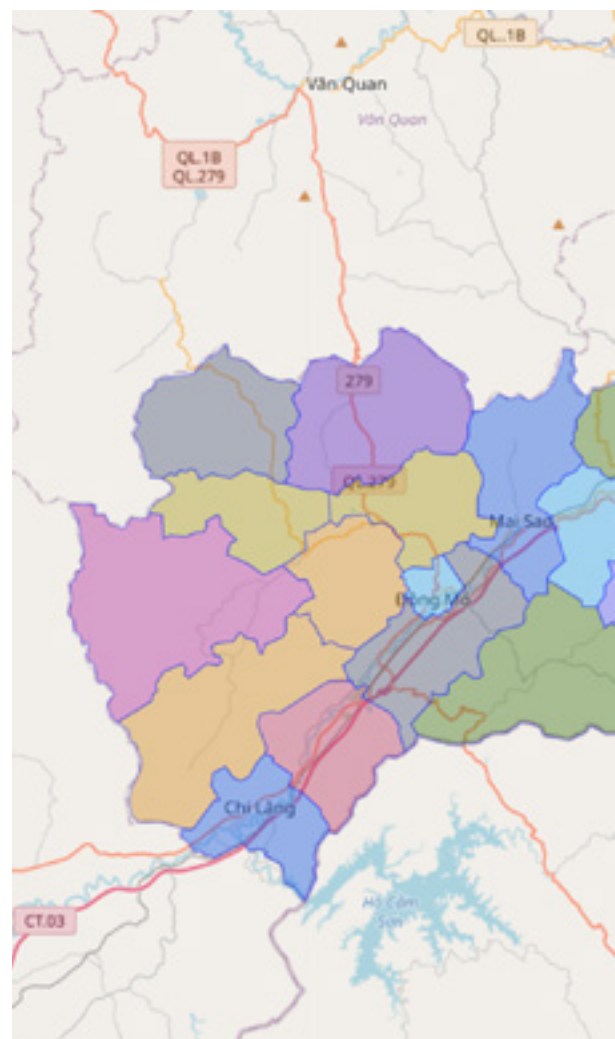
Phía Bắc giáp thành phố Lạng Sơn và hai huyện Cao Lộc, Văn Quan.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 704,29 km²

Dân số trung bình: 75.413 người.

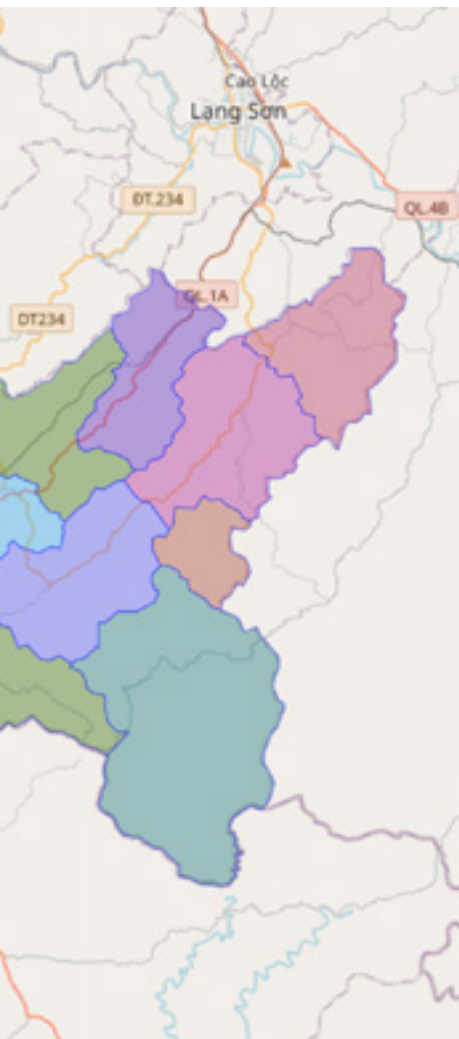
Mật độ: 107,08 người/km²





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Chi Lăng có 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Đồng Mỏ, Chi Lăng và 18 xã: Bắc Thủy, Bằng Hữu, Bằng Mạc, Chi Lăng, Chiến Thắng, Gia Lộc, Hòa Bình, Hữu Kiên, Lâm Sơn, Liên Sơn, Mai Sao, Nhân Lý, Quan Sơn, Thượng Cường, Vân An, Vạn Linh, Vân Thủy, Y Tịch



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/người/năm;
- Lượng khách du lịch đến năm 2025 đạt 280 nghìn người, doanh thu du lịch đến năm 2025 đạt 157,5 tỷ đồng;
- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân 9,3%;
- Thu nội địa tăng bình quân 12%;
- Số trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 33 trường;
- 20/20 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm là 3%;
- Kết nạp mỗi năm 150 đảng viên trở lên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm 90%



Phía Đông giáp thành phố
Sùng Tả thuộc tỉnh Quảng Tây,
Trung Quốc

Phía Nam giáp huyện Đình Lập và huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Phía Bắc giáp huyện Cao Lộc.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Dân số trung bình: 85.467 người.

Mật độ: 86,64 người/km²





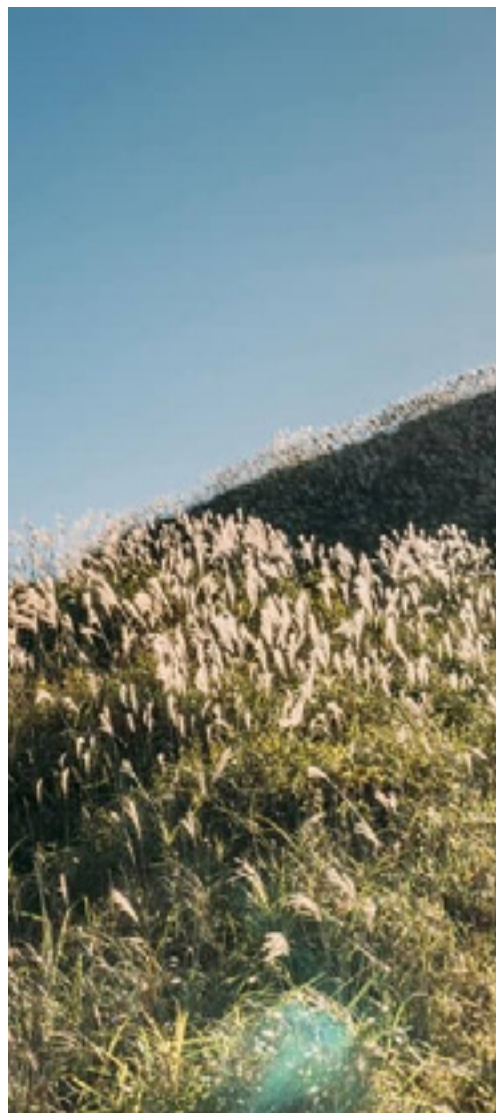
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Lộc Bình có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Lộc Bình, Na Dương và 19 xã: Ái Quốc, Đồng Bục, Đông Quan, Hữu Khánh, Hữu Lân, Khánh Xuân, Khuất Xá, Lợi Bắc, Mẫu Sơn, Minh Hiệp, Nam Quan, Sào Viên, Tam Gia, Thống Nhất, Tĩnh Bắc, Tú Đoạn, Tú Mịch, Xuân Dương, Yên Khoái.





ĐÌNH LẬP





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đình Lập nằm ở biên giới phía Đông Nam tỉnh Lạng Sơn, có vị trí địa lý:

Phía Tây giáp huyện Lộc Bình và huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

Phía Bắc giáp đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc dài 51,2 km

Phía Đông giáp huyện Tiên Yên và huyện Bình Liêu, phía nam giáp huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.189,55 km²

Dân số trung bình: 28.856 người.

Mật độ: 24,26 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đình Lập có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Đình Lập, Nông trường Thái Bình và 10 xã: Bắc Lãng, Bắc Xa, Bính Xá, Châu Sơn, Cường Lợi, Đình Lập, Đồng Thắng, Kiên Mộc, Lâm Ca, Thái Bình.

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của Tỉnh Lạng Sơn Nhiệm kỳ 2020 - 2025

TỈNH LẠNG SƠN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Lạng Sơn
lần thứ XVII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://tuyengiaolangson.vn/>

THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Lạng Sơn
lần thứ XXII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://thanhpho.langson.gov.vn/>

HUYỆN TRÀNG ĐỊNH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Tràng Định
lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://trangdinh.langson.gov.vn/>

HUYỆN BÌNH GIA

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Bình Gia
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://baolangson.vn/>

HUYỆN VĂN LĂNG

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Văn Lăng
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://vanlang.langson.gov.vn/>

HUYỆN CAO LỘC

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Cao Lộc
lần thứ XXI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://caoloc.langson.gov.vn/>

HUYỆN VĂN QUAN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Văn Quan
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://baodantoc.vn/>

HUYỆN BẮC SƠN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Bắc Sơn
lần thứ XXII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bacson.langson.gov.vn/>

HUYỆN HỮU LŨNG

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Hữu Lũng
lần thứ XXII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://huulung.langson.gov.vn/>

HUYỆN CHI LĂNG

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Chi Lăng
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://noichinh.langson.gov.vn/>

HUYỆN LỘC BÌNH

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Lộc Bình
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://locbinh.langson.gov.vn/>

HUYỆN ĐÌNH LẬP

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Đình Lập
lần thứ XXIV (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://dinhlap.langson.gov.vn/>



Diện tích, dân số và mật độ dân số của tỉnh Lạng Sơn

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km2)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (Người/Km2)
TOÀN TỈNH	8.310,18	788.706	94,91
Thành Phố Lạng Sơn	77,94	105.057	1347,95
Huyện Tràng Định	1.016,71	60.178	117,22
Huyện Bình Gia	1.094	52.964	48,41
Huyện Văn Lãng	567,41	49.925	87,99
Huyện Cao Lộc	619,09	80.722	130,39
Huyện Văn Quan	547,57	54.499	99,53
Huyện Bắc Sơn	699,41	72.745	104,01
Huyện Hữu Lũng	807,63	122.880	152,15
Huyện Chi Lăng	704,29	75.413	107,08
Huyện Lộc Bình	986,43	85.467	86,64
Huyện Đình Lập	1.189,55	28.856	24,26

